

Số: 26/2021/QĐST - DS

Thành phố Huế, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 162/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự :

+ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: Đường N, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người được đại diện hợp pháp: Ông Võ Phước Đại D (Theo Giấy ủy quyền số: 30/2021/GUQ-CNTTH ngày 04/01/2021). Địa chỉ: Đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bị đơn: Ông Trần D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán nợ: Tính đến ngày 05/02/2021, ông Trần D còn nợ và phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 05/02/2021 là 40.149.827 đồng (Bốn mươi triệu một trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 24.440.575 đồng, lãi quá hạn là 15.709.252 đồng.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán nợ: Ông Trần D phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền 40.149.827 đồng (Bốn mươi

triệu một trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng), (Trong đó nợ gốc là 24.440.575 đồng, lãi quá hạn là 15.709.252 đồng) vào ngày 31/3/2021.

Kể từ ngày 06/02/2021, ông Trần D phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.004.000 đồng ($40.149.827 \text{ đồng} \times 5\% \times 50\% = 1.004.000 \text{ đồng}$).

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 729.000 đồng (Bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) mà Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000049 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật t ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp (bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- TANDND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung